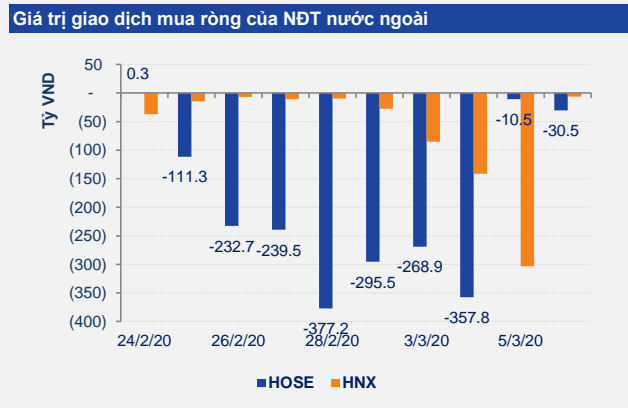
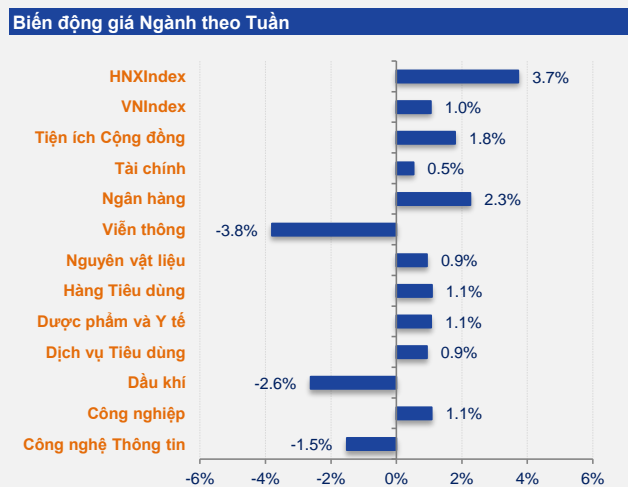


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 2/3/2020 - 6/3/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	891.44 ↑	1.0%	113.66 ↑	3.7%
KLGD (trCP)	1,073.07 ↑	3.3%	423.01 ↑	40.3%
GTGD (tỷ VND)	17,247.69 ↓	-9.1%	4,830.19 ↑	45.0%
Tổng cung (trCP)	2,104.07 ↑	5.6%	599.97 ↑	45.0%
Tổng cầu (trCP)	2,371.55 ↑	15.3%	575.24 ↑	30.9%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	68.90 ↓	-12.0%	2.88 ↓	-20.4%
KL bán (trCP)	103.36 ↓	-21.1%	46.77 ↑	269.6%
GT mua (tỷ VND)	2,393.37 ↓	-32.4%	27.14 ↓	-48.2%
GT bán (tỷ VND)	3,356.50 ↓	-25.4%	590.68 ↑	349.4%



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục sau ba tuần giảm điểm liên tiếp với thanh khoản trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 9,25 điểm (+1%) lên 891,44 điểm; HNX-Index tăng 4,084 điểm (+3,7%) lên 113,66 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với tuần trước đó và cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.400 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 9,1% xuống 17.248 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,3% lên 1.073 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 45% lên 4.830 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 40,3% lên 423 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chủ chốt đều tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng tăng 2,3% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như VCB (+2,5%), CTG (+0,2%), BID (+3%), MBB (+1,2%), VPB (+1,1%), HDB (+0,7%), ACB (+0,4%)...; đáng chú ý, SHB (+29,2%) tăng mạnh và khớp lệnh kỷ lục. Nhóm cổ phiếu tiện tích cộng đồng tăng 1,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ đà hồi phục của trụ cột trong nhóm là GAS (+2,2%), POW (+2,5%). Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng, dược phẩm và y tế và công nghiệp cùng mức hồi phục 1,1% giá trị vốn hóa. Ở chiều ngược lại, nhóm viễn thông giảm 3,8% giá trị vốn hóa trong tuần qua, chủ yếu do đà giảm của trụ cột trong nhóm là FOX (-5,6%). Nhóm dầu khí giảm 2,6% vốn hóa do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá của trụ cột là PLX (-3,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến của dịch Covid-19 tiếp tục là tâm điểm của giới đầu tư toàn cầu trong tuần qua. FED đã phải hạ lãi suất khẩn cấp 0,5% nhằm hỗ trợ cho nền kinh tế. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã phản ứng tương đối tích cực trong tuần qua với sắc xanh trên cả hai sàn và thanh khoản vẫn trên mức trung bình cho thấy dòng tiền vẫn đang tìm kiếm các cơ hội đầu tư. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index sau khi test thành công ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 875 điểm (MA200 tuần) trong phiên 28/2 đã hồi từ đây và hiện tại đang diễn biến tích lũy lại trong khoảng 880-900 điểm trong tuần qua. Điểm tiêu cực là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 1.400 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3/2020 duy trì basis âm nhẹ với chỉ số cơ sở VN30 là 3,67 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng về xu hướng thị trường. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/3-13/3), VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới sau giai đoạn giảm mạnh trước đó. Nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy khi thị trường test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm nên tiếp tục theo dõi diễn biến giao dịch và dứt khoát cắt lỗ nếu như VN-Index có phiên đóng cửa dưới vùng hỗ trợ mạnh 875-880 điểm (MA200 tuần).



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 2/3/2020 - 6/3/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên hồi phục và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 898,43 điểm và 877,31 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 9,25 điểm (+1%) lên 891,44 điểm.

QCG là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39,5% từ 4.280 đồng lên 5.970 đồng, tiếp theo là AMD với mức tăng 39% từ 2.200 đồng lên 3.060 đồng. Ở chiều ngược lại, CVRE1904 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 70% từ 10.000 đồng xuống 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,67 điểm và 108,152 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 4,084 điểm (+3,7%) lên 113,66 điểm.

FID là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 900 đồng lên 1.200 đồng, tiếp theo là DC2 với mức tăng 33% từ 5.100 đồng lên 6.800 đồng. Ở chiều ngược lại, ACM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 28,5% từ 700 đồng xuống 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 963,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 34,46 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là STB với 7,3 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 4,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã được mua ròng nhiều nhất với 5,8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 563,54 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 43,89 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 38,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 5,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 779 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng ra chỉ thị với 7 nhiệm vụ chính, cấp bách gỡ khó cho sản xuất, kinh doanh trước dịch Covid-19

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa ký ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục nhẹ sau ba tuần giảm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trong khoảng 880-900 điểm, khối lượng giao dịch xấp xỉ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 910 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/3-13/3), VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới sau giai đoạn giảm mạnh trước đó.

HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 113 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/3-13/3), HNX-Index có thể sẽ trở về trạng thái giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 112-116 điểm nhằm ổn định nền giá mới sau giai đoạn tăng nóng.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,55 - 47,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Ngày 6/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23197 đồng (giảm 6 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,75 USD/ounce tương ứng với 0,34% lên 1.673,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,368 điểm tương ứng 0,38% xuống 96,422 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1250 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2971 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,89 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,7 USD tương ứng 1,53% xuống 45,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/3, chỉ số Dow Jones giảm 969,58 điểm tương ứng 3,58% xuống 26.121,28 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 279,49 điểm tương ứng 3,1% xuống 8.738,59 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 106,18 điểm tương ứng 3,39% xuống 3.023,94 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	5,826,700	STB	(7,288,320)
2	NLG	2,047,970	HPG	(4,848,970)
3	LDG	1,692,670	POW	(4,208,060)
4	ASM	955,590	PVD	(2,483,280)
5	ITA	849,340	HDB	(2,452,650)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	778,600	SHB	(38,352,586)
2	CEO	237,100	PVS	(5,668,004)
3	TIG	130,500	MPT	(313,500)
4	SD6	106,700	SHS	(287,650)
5	AMV	94,500	NTP	(262,329)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.60	12.25	↑ 5.60%	8,534,699
FLC	3.76	4.06	↑ 7.98%	6,734,561
DLG	1.76	1.90	↑ 7.95%	4,597,537
HQC	1.02	1.15	↑ 12.75%	3,769,224
HAI	2.54	3.34	↑ 31.50%	3,342,151

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.60	12.40	↑ 29.17%	236,103,602
ACB	25.20	25.30	↑ 0.40%	25,198,539
ART	2.30	2.80	↑ 21.74%	19,416,826
NVB	8.70	8.70	⇒ 0.00%	14,161,658
PVS	14.90	15.10	↑ 1.34%	13,805,090

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	4.28	5.97	1.7	↑ 39.49%
AMD	2.20	3.06	0.9	↑ 39.09%
YEG	60.20	83.00	22.8	↑ 37.87%
HAI	2.54	3.34	0.8	↑ 31.50%
TDG	1.60	2.10	0.5	↑ 31.25%

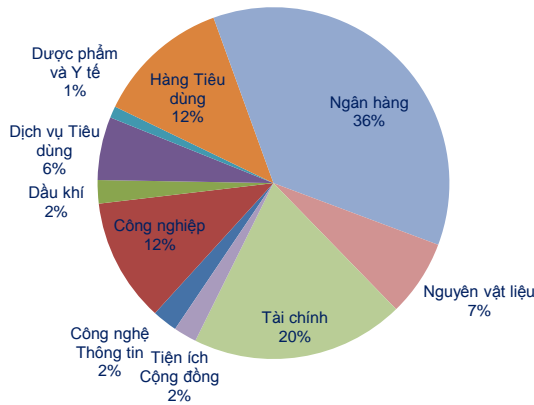
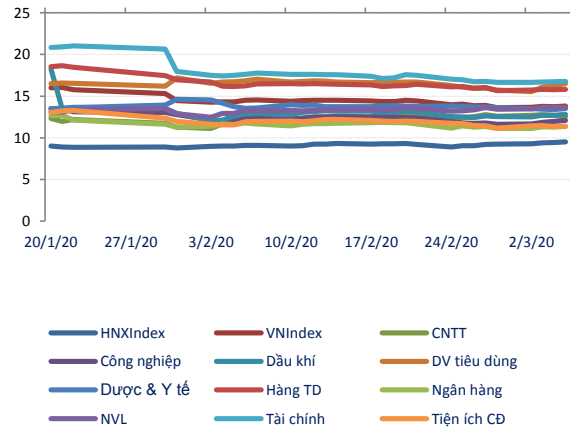
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	0.90	1.20	0.3	↑ 33.33%
DC2	5.10	6.80	1.7	↑ 33.33%
BXH	9.30	12.30	3.0	↑ 32.26%
LM7	4.20	5.50	1.3	↑ 30.95%
L18	6.70	8.70	2.0	↑ 29.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1904	10.00	3.00	-7.0	↓ -70.00%
CMWG1907	21.00	10.00	-11.0	↓ -52.38%
CVNM1904	9.00	6.00	-3.0	↓ -33.33%
CMWG2003	52.00	35.00	-17.0	↓ -32.69%
CVHM1903	29.00	21.00	-8.0	↓ -27.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.50	-0.2	↓ -28.57%
LO5	1.80	1.30	-0.5	↓ -27.78%
SDA	3.00	2.20	-0.8	↓ -26.67%
CAN	27.50	20.50	-7.0	↓ -25.45%
PCG	10.20	8.30	-1.9	↓ -18.63%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8,534,699	9.6%	1,361	9.0	0.8
FLC	6,734,561	2.8%	401	10.1	0.3
DLG	4,597,537	3.0%	350	5.4	0.2
HQC	3,769,224	1.0%	87	13.2	0.1
HAI	3,342,151	0.4%	49	67.7	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	236,103,602	14.0%	1,660	7.5	1.0
ACB	25,198,539	24.6%	3,685	6.9	1.5
ART	19,416,826	7.5%	844	3.3	0.2
NVB	14,161,658	1.1%	114	76.3	0.8
PVS	13,805,090	5.8%	1,529	9.9	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 39.5%	1.9%	292	20.5	0.4
AMD	↑ 39.1%	2.0%	231	13.3	0.3
YEG	↑ 37.9%	-28.7%	-12,207	-	2.4
HAI	↑ 31.5%	0.4%	49	67.7	0.3
TDG	↑ 31.3%	1.6%	184	11.4	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 33.3%	0.0%	0	6,400.4	0.1
DC2	↑ 33.3%	32.7%	2,835	2.4	0.7
BXH	↑ 32.3%	6.1%	1,155	10.6	0.6
LM7	↑ 31.0%	0.5%	41	135.3	0.7
L18	↑ 29.9%	3.2%	674	12.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	5,826,700	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	2,047,970	16.7%	3,791	6.9	1.3
LDG	1,692,670	21.2%	2,520	2.7	0.5
ASM	955,590	10.5%	2,438	2.4	0.4
ITA	849,340	0.9%	106	21.9	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	778,600	7.5%	844	3.3	0.2
CEO	237,100	14.6%	2,176	3.8	0.7
TIG	130,500	10.8%	1,448	5.1	0.6
SD6	106,700	1.2%	164	14.6	0.2
AMV	94,500	33.1%	5,768	3.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,155	6.8%	2,225	47.2	4.6
VCB	313,400	25.0%	4,991	16.9	3.7
VHM	266,122	37.7%	6,367	12.7	4.8
BID	188,432	12.8%	2,410	19.4	2.4
VNM	181,452	37.8%	6,078	17.1	6.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,910	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	21,766	14.0%	1,660	7.5	1.0
VCG	11,264	8.7%	1,555	16.4	1.7
VCS	10,832	45.6%	8,958	7.6	3.1
PVS	7,217	5.8%	1,529	9.9	0.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/4/2019	6/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	TLG	Niêm yết thêm
15/1/2020	6/3/2020	21/2/2020	20/2/2020	TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/2/2020	6/3/2020	24/2/2020	21/2/2020	DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	6/3/2020	25/2/2020	24/2/2020	PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2020	6/3/2020	0/1/1900	26/2/2020	EID	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	VC3	Niêm yết thêm
17/1/2020	7/3/2020	5/2/2020	4/2/2020	HHS	Đại hội Đồng Cổ đông
31/1/2020	7/3/2020	17/2/2020	14/2/2020	BID	Đại hội Đồng Cổ đông
4/2/2020	8/3/2020	20/2/2020	19/2/2020	PSH	Đại hội Đồng Cổ đông
21/1/2020	9/3/2020	6/2/2020	5/2/2020	CNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2020	9/3/2020	14/2/2020	13/2/2020	SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	9/3/2020	17/2/2020	14/2/2020	TVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	9/3/2020	27/2/2020	26/2/2020	AAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	9/3/2020	21/2/2020	20/2/2020	SBL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/2/2020	9/3/2020	24/2/2020	21/2/2020	BVN	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	9/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	HVA	Tạm dừng Niêm yết
26/2/2020	9/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	POM	Niêm yết thêm
27/2/2020	9/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	DNB	Niêm yết thêm
2/3/2020	9/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	GKM	Niêm yết thêm
3/3/2020	9/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	GVR	Tạm dừng Niêm yết
12/12/2019	10/3/2020	25/12/2019	24/12/2019	PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/2/2020	10/3/2020	25/2/2020	24/2/2020	TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/2/2020	10/3/2020	28/2/2020	27/2/2020	HMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/3/2020	10/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	TDT	Niêm yết thêm
5/3/2020	10/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	EPC	Niêm yết thêm
9/1/2020	11/3/2020	3/2/2020	31/1/2020	PHR	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2020	11/3/2020	6/3/2020	6/3/2020	HGC	Niêm yết mới
11/12/2019	12/3/2020	31/12/2019	30/12/2019	TDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/1/2020	12/3/2020	30/1/2020	22/1/2020	CPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/2/2020	12/3/2020	24/2/2020	21/2/2020	KTC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
